

## I. Ngũ hành tương ứng trong các quy luật

Các quy luật chứa ngũ hành và cung độ của hành (Bảng 3-12).

### 1. Hành mộc:

- Ở mùa : Mùa xuân.
- Ở lục khí : Khách khí tứ thiên là quyết âm phong mộc vào những năm tị, hợi.
- Ở Ngũ vận: Khách vận có đại vận là mộc vào những năm đinh, nhâm.
- Ở thập thiên can: Hành mộc vào những năm can giáp, ất
- Ở thập nhị địa chi: Hành mộc vào những cung dân, Mão.
- Ở tiết quý: Hành mộc là mệnh xuân, trọng xuân.
- Ở bát quái: Hành mộc ở các cung chấn, tốn.
- Ở cửu cung: Hành mộc ở các cung số 3, 4.
- Ở phương hướng: Hành mộc ở các hướng đông, đông nam.
- Ở khí: Tên là phong khí.

### 2. Hành hỏa:

- Ở mùa: Mùa hạ.
- Ở lục khí: Khách khí tứ thiên có hai loại hỏa: Thiếu âm quân hỏa ở các năm tỵ, ngọ; Thiếu dương tướng hỏa ở các năm thân, dần.
- Ở ngũ vận: Khách vận có đại vận là hỏa ở các năm mậu, quý.
- Ở thập thiên can: Hành hỏa ở vào các năm bính, đinh.
- Ở thập nhị địa chi: Hành hỏa ở các cung tị, ngọ
- Ở tiết quý: Hành hỏa ở mệnh hạ, trọng hạ.
- Ở bát quái: Hành hỏa ở cung ly.

- Ở cửu cung: Hành hoả ở số 9.
- Ở phương hướng: Hành hoả ở hướng nam.
- Ở khí: Tên là thổ khí.

### **3. Hành thổ:**

- Ở mùa: Trưởng hạ (cuối hạ, đầu thu).
- Ở lục khí: Khách khí tứ thiên là thái âm thấp thổ các năm sửu, mùi.
- Ở ngũ vận: Khách vận có đại vận là thổ ở các năm giáp, kỷ.
- Ở thập thiên can: Hành thổ ở vào các năm mậu, kỷ.
- Ở thập nhị địa chi: Hành thổ ở vào các cung thìn, tuất, sửu, mùi.
- Ở tiết quý: Hành thổ ở tứ quý: quý xuân, quý hạ, quý thu, quý đông.
- Ở bát quái: Hành thổ ở các cung cấn, khôn.
- Ở cửu cung: Hành thổ ở các cung số 8, 2, 5, 1
- Ở phương hướng: Là các hướng đông bắc, tây nam, trung ương đều mang hành thổ.
- Ở khí: Tên khí là thấp khí.

### **4. Hành kim:**

- Ở mùa: Mùa thu.
- Ở lục khí: Khách khí tứ thiên có tên dương minh tảo kim ở vào các năm mao, dậu.
- Ở ngũ vận: Khách vận có tên đại vận là kim ở vào các năm ất, canh.
- Ở thập thiên can: Hành kim ở vào các năm có can canh, tân.
- Ở thập nhị địa chi: Hành kim ở các cung thân, dậu.
- Ở tiết quý: Hành kim ở mệnh thu, trọng thu

- Ở bát quái: Hành kim ở các cung càn, đoài
- Ở cửu cung: Hành kim ở các cung số 6, 7
- Ở phương hướng: Hành kim ở các hướng tây, tây bắc.
- Ở tên khí: Tên là táo khí.

**5. Hành thủy:**

- Ở mùa: Mùa đông.
- Ở lục khí: Khách khí tư thiên có tên thái dương hàn thủy ở vào các năm thìn, tuất.
- Ở ngũ vận: Khách vận có đại vận là thủy ở vào các năm bính, tân.
- Ở thập thiên can: Hành thủy ở vào các năm nhâm, quý
- Ở thập nhị địa chi: Hành thủy ở vào hai cung hợi, tý.
- Ở tiết quý: Hành thủy ở vào trọng đông, mạnh đông.
- Ở bát quái: Hành thủy ở vào cung khảm.
- Ở cửu cung: Hành thủy ở cung số 1 .
- Ở phương hướng: Hành thủy ở hướng bắc.
- Ở khí: Tên là hàn khí.

Bảng 3-12. Nội dung ngũ hành tương ứng trong các quy luật:

Ngũ hành	Mộc	Hoả	Thổ	Kim	Thủy
Mùa	Xuân	Hạ	Trưởng hạ	Thu	Đông
Lục khí	Năm Tỵ, Hợi Quyết âm phong mộc	Năm Tý, Ngọ Thiếu âm quân hoả	Năm Sửu, Mùi Thái âm Thấp thổ	Năm Mão, Dậu Dương minh	Năm Thìn, Tuất Thái dương hàn thủy

		Năm Dần, Thân thiếu dương tướng hoả		táo kim	
Ngũ vận	Năm Đinh, Nhâm	Năm Mậu, Quý	Năm Giáp, Kỷ	Năm Ất, Canh	Năm Bính, Tân
10 thiên can	Giáp, Ất	Bính, Đinh	Mậu, Kỷ	Canh, Tân	Nhâm, Quý
12 địa chi	Dần, Mão	Tỵ, Ngọ	Thìn, Tuất Sửu, Mùi	Thân, Dậu	Hợi, Tý
Tiết quý	Mạnh xuân trong xuân	Mạnh hạ trọng hạ	Quý xuân, quý hạ, quý thu, quý đông	Mạnh thu, trọng thu	Mạnh đông trọng đông
Bát quái	Chấn, Tốn	Ly	Cấn, Trung ương, Khôn	Đoài Càn	Khảm
Cửu cung ở Lạc thu	3,4	9	8,5,2	7,6	1
Phương hướng	Đông, Đông nam	Nam	Đông bắc giữa, Tây nam	Tây, Tây bắc	Bắc
Khí	Phong	Thử	Thấp	Táo	Hàn

**K. Phương hướng, tỷ lệ khí trong từng hành của Ngũ hành (Bảng 3-13)**

Bảng 3-13. Phương hướng, tỷ lệ khí trong từng hành của Ngũ hành

Tên Hành	Phương hướng	% Nhiệt	% ẩm	Tổng cộng tỷ lệ
Hành Mộc	Đông	50%	100%	150%
	Đông Nam	75%	75%	150%
Hành Hoả	Nam	100%	50%	150%
Hành Thổ	Đông bắc	25%	75%	100%
	Tây nam	75%	25%	100%
	Trung ương	50%	50%	100%
Hành Kim	Tây	50%	0%	50%
Hành Thủy	Tây Bắc	25%	25%	50%
	Bắc	0%	50%	50%

Qua bảng phương hướng, tỷ lệ khí của từng hành trong ngũ hành vừa nêu trên, ở phần tổng tỷ lệ khí ta thấy chúng hình thành ba nhóm số có cùng tổng tỷ lệ: Nhóm thứ nhất với tổng tỷ lệ 150% bao quát khu vực hướng đông, đông nam và nam, gồm hai hành mộc và hoả. Nhóm thứ hai có tổng tỷ lệ khí 100%, bao quát đường chéo từ đông bắc qua trung ương đến tây nam, nhưng cùng chung một hành thổ. Nhóm thứ ba có tổng tỷ lệ khí 50%, bao quát các hướng tây, tây bắc, bắc, gồm hai hành kim và thủy.

Nếu ta tiến hành phân các nhóm đó theo cách chia âm dương, nghĩa là nhóm có tỷ lệ phần trăm trên trung bình thuộc về nửa dương, nhóm có tỷ lệ phần trăm dưới trung bình thuộc về nửa âm. Tiếp tục theo cách đó, ta lại tiến hành phân chia âm dương theo các khí có cùng tổng tỷ lệ bằng phần trăm nhiệt và

phần trăm ẩm trong từng khí, nếu phần trăm nhiệt trội hơn số phần trăm ẩm tức là dương trội, và ngược lại, số phần trăm ẩm trội là âm trội.

Kết quả ta có:

**- Nhóm có tổng tỷ lệ 150 % là nửa dương.**

Trong đó:

Phong khí, ở hướng đông, nhiệt 50%, ẩm là 100% tổng tỷ lệ 150%, do ẩm trội nên là: âm trong dương.

Ở hướng đông nam, nhiệt 75%, ẩm 75% tổng tỷ lệ 150%, do nhiệt ẩm quân bình nên là: trung bình của dương.

Hoả khí, ở hướng nam, nhiệt 100%, ẩm 50%, tổng tỷ lệ 150%, do nhiệt trội hơn ẩm nên là: dương trong dương.

**- Nhóm có tổng tỷ lệ 100% là trung bình.**

Trong đó: Tuy cùng là thổ khí nhưng các mức độ âm dương khác nhau như sau:

Ở hướng đông bắc, nhiệt 25% ẩm 75%, tổng tỷ lệ 100%, do ẩm trội hơn nhiệt, nên là âm trong trung bình.

Ở hướng tây nam, nhiệt 75%, ẩm 25%, tổng tỷ lệ 100%, do nhiệt trội hơn ẩm, nên là dương trong trung bình.

Ở trung ương, nhiệt 50%, ẩm 50% tổng tỷ lệ 100%, nên là trung bình trong trung bình.

**- Nhóm có tổng tỷ lệ 50%, là nửa âm.**

Trong đó có:

Táo khí: ở hướng tây, nhiệt 50%, ẩm 00/0, tổng tỷ lệ 50%, do nhiệt trội hơn ẩm, nên là dương trong âm. Ở hướng tây bắc, nhiệt 25%, ẩm 25%, tổng tỷ lệ 50%, do nhiệt và ẩm bằng nhau, cho nên là trung bình của âm.

Hàn khí: ở hướng bắc, nhiệt 0%, ẩm 50%, tổng tỷ lệ 50% do ẩm trội hơn nhiệt, nên là âm trong âm.

### **L. Tương ứng giữa phương hướng, mức độ âm dương, với cung quái.**

Quy luật bát quái cho ta biết rằng *tiên thiên bát quái* là quy luật biến đổi từ dương sang âm qua 8 mức độ, các mức độ này tiến dần như trong điều kiện lý tưởng, nó có tính chất logic của toán học. Thứ tự các cung quái từ một đến tám, từ càn đến khôn, từ dương đến âm. Chiều hướng vận động của tiên thiên bát quái là chiều hướng vận động tương tác giữa quả đất với mặt trời. Nửa dương của tiên thiên bát quái đi ngược chiều kim đồng hồ, là đường đi của quả đất trên quỹ đạo quanh mặt trời, theo hệ quy chiếu nhật tâm. Nửa âm của tiên thiên bát quái đi thuận chiều kim đồng hồ, là đường đi của mặt trời quanh quả đất, theo hệ quy chiếu địa tâm. Đó là nội dung âm dương trong cung quái và vòng tiên thiên bát quái. *Hậu thiên bát quái*, theo Kinh dịch gọi là cái dụng, tức là các cung quái phân bố theo phương hướng mặt đất, theo đó tính chất âm dương của hậu thiên bát quái phụ thuộc vào vị trí phương hướng mặt đất của cung quái như sau:

- Ở nửa dương có các cung chấn, tốn, ly, ở nửa âm có các cung khảm, càn, đoài.
- Ở đường ranh giới âm dương có các cung cấn, khôn.
- Trong nửa dương lại chia ra các mức: Ly là dương trong dương, tốn là trung bình của dương chấn là âm trong dương.
- Trong nửa âm lại chia ra các mức: Đoài là dương trong âm, càn là trung bình của âm, khảm là âm của âm.

Trong đường ranh giới âm dương lại chia ra các mức: Cấn là âm của trung bình, trung ương là trung bình của trung bình, khôn là dương của trung bình.

Hậu thiên bát quái cũng như cửu cung bát quái, nguồn gốc của nó đều là các quy luật thời gian tính theo năm. Trong quá trình theo dõi ảnh hưởng của nó tới vạn vật, người ta đã theo cách xem xét sự tương ứng giữa khí và vật, giống như khi quan sát gió theo mùa ảnh hưởng tới vạn vật, do đó việc xếp vị trí âm dương của hậu thiên bát quái khác hẳn với tiên thiên bát quái, và mức độ khí âm

dương của hậu thiên bát quái trong trảng cung không theo mức độ được ghi trong các hào (vạch) của cung quái (Bảng 3-14):

**Bảng 3-14.** Phương hướng, cung quái và mức độ âm dương

Phương hướng	Tên khí	Mức độ âm dương	Cung quái	Số quái	Vạch (hào)
Đông	Phong	âm trong dương	chấn	4	
đông nam	phong	trung bình dương	tốn	5	
nam	thử	dương trong dương	ly	3	
đông bắc	thấp	âm trong trung bình	cấn	7	
tây nam	thấp	dương trong trung bình	khôn	8	
tây	táo	dương trong âm	đoài	2	
tây bắc	táo	trung bình âm	càn	1	
bắc	hàn	âm trong âm	khảm	6	

Tỷ lệ khí ở phương hướng, bát quái (bảng 3-15)

**Bảng 3-15.** Phương hướng, chung quái, tỷ lệ và mức độ âm dương

Tên khí	Phương hướng	Tỷ lệ khí		Tổng tỷ lệ	So sánh	Mức âm dương	Tên quái	Số
		% nhiệt	% ẩm					
Phong	Đông	50%	100%	150%	ẩm trội	âm trong dương	chấn	4
	Đông nam	75%	75%	150%	bằng nhau	trung bình ở dương	tốn	5
Thử	nam	100%	50%	150%	dương trội	dương trong dương	ly	3
Thấp	đông bắc	25%	75%	100%	âm trội	âm trong trung bình	cấn	7
	trung ương	50%	50%	100%	bằng nhau			

	tây nam	75%	25%	100%	dương trội	dương trong trung bình	khôn	8
Táo	tây	50%	0%	50%	dương trội	dương trong âm	đoài	2
	tây bắc	25%	25%	50%	bằng nhau	trung bình ở âm	càn	1
Hàn	bắc	0%	50%	50%	âm trội	âm trong âm	khảm	6